

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 166/2018/HSST
Ngày 31/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Công Dương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mùi Văn B**, sinh năm 1997 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Văn D và bà Trần Thị N; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Bùi Văn S1**, sinh ngày 15/12/1982 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị C (Đã chết); bị cáo có vợ là Mùi Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Bùi Tiến S2**, sinh ngày 04/3/1974 tại huyện V, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản T, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Tiến X và bà Mùi Thị L; bị cáo có vợ là Trần Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/4/2018, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 cùng bắt xe khách từ nhà đến Bệnh viện đa khoa Thảo Nguyên, thị trấn N, huyện M để lấy thuốc ARV (HIV) theo định kỳ nhưng đến nơi hết giờ làm nên phải chờ đến chiều mới lấy được thuốc. S1 và S2 đến phòng trọ của Mùi Văn B ở tiểu khu N, thị trấn N ăn cơm, uống rượu. B rủ S1 và S2 góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, S1 và S2 đồng ý. Sau đó, B, S1, S2 đi bộ từ phòng trọ của B ra đường QL6 thuê taxi của một người đàn ông không quen biết đến bản C, xã V, huyện V để mua ma túy. Đến nơi, B trả tiền xe taxi hết 70.000 đồng. B bảo S1, S2 góp tiền mua ma túy. B góp 70.000 đồng, S1 và S2 mỗi người góp 65.000 đồng, tổng số tiền góp 200.000 đồng). S1 cầm tiền cùng B và S2 đi vào trong bản C, huyện V để mua ma túy. B, S1, S2 gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đang đi bộ ở đường dân sinh. B hỏi mua Heroine của người đàn ông đó với giá 200.000 đồng, S1 đưa cho người đó 200.000 đồng, người đó đưa cho S1 01 gói Heroine gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng. B, S1, S2 đi bộ về phòng trọ của B; khi đến đường dân sinh thuộc tiểu khu C, thị trấn N, huyện M thì gặp tổ công tác Công an huyện Mộc Châu đang làm nhiệm vụ, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B, S1, S2 và thu giữ, niêm phong vật chứng.

Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng số bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 là 0,11 gam. Lấy 0,06 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu S, trưng cầu giám định có phải là chất ma túy không, loại chất, khối lượng của mẫu gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 521 ngày 23/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu S là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,06 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được 0,11 gam; loại Heroine.

Đối với người bán ma túy và người lái xe taxi, do các bị cáo đều không biết họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra.

Bản cáo trạng số 120/CT-VKSMC ngày 13/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Mùi Văn B từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Tiến S2 từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Bùi Văn S1 cùng đồng bọn, SN 1982; HKTT: Bản T, xã L, Vân Hồ, Sơn La, bắt ngày 17/4/2018 (bên trong đựng 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 nhất trí với cáo trạng và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 17/4/2018, Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 đã thực hiện hành vi góp tiền mua và cất giữ trái phép 0,11 gam Heroine để cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành

tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Hành vi cùng cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo B, S2 là đối tượng sử dụng ma túy, bị cáo S1 là đối tượng nghiện ma túy. Các bị cáo đều nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cùng nhau thực hiện. Các bị cáo đồng phạm giản đơn. Trong đó, Mùi Văn B là người khởi xướng và trực tiếp cùng đi mua ma túy, trả tiền taxi 70.000 đồng, góp tiền mua ma túy 70.000 đồng và trực tiếp hỏi mua ma túy; Bùi Văn S1 là người thực hành, góp số tiền mua ma túy 65.000 đồng, là người trực tiếp nhận và cất giữ ma túy. Bùi Tiến S2 là người góp số tiền mua ma túy 65.000 đồng, cùng đi mua ma túy. Xét cần áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt nghiêm khắc và phù hợp với vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm, răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Bùi Văn S1 cùng đồng bọn, SN 1982; HKTT: Bản T, xã L, V, Sơn La, bắt ngày 17/4/2018 (bên trong đựng 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu). Xét là chất ma túy, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy thời hạn tạm giam các bị cáo còn lại dưới 45 ngày, cần tiếp tục tạm giam để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùi Văn B 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Văn S1 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến S2 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/4/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ Bùi Văn S1 cùng đồng bọn, SN 1982; HKTT: Bản T, xã L, V, Sơn La, bắt ngày 17/4/2018 (bên trong đựng 0,05 gam Heroine cùng vỏ gói niêm phong ban đầu).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mùi Văn B, Bùi Văn S1, Bùi Tiến S2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Hồng Hạnh**